TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2019/DS-ST.
Ngày: 24-10-2019.
V/v"tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt.

2. Bà Trương Thị Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 531/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TV.

Trụ sở: 89 LH, phường LH, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M, chức vụ: Chuyên viên tố tụng-VP Bank AMC. (Theo văn bản ủy quyền số 30721/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/8/2019).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thụy Mai Th, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 27C, khu vực 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L, (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2019 và lời khai của ông Nguyễn Văn M đại diện cho Ngân hàng TV trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Ngân hàng TV đã cho bà Huỳnh Thụy Mai Th vay theo hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 02/10/2017 với số tiền là 74.550.000 đồng và căn cứ vào giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký vào ngày 18/9/2017, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 37%/năm, mỗi tháng phải trả 3.479.657 đồng trả vào ngày 02 hàng tháng, mục đích vay kinh doanh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký, cụ thể bà Th đã trả được 17.831.971 đồng. Trong đó 4.720.850 đồng tiền gốc và 13.111.115 đồng lãi suất, từ ngày 14/08/2019 bà Th không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho ngân hàng, phía ngân hàng đã tạo điều kiện cho bà Th tiếp tục trả khoản nợ trên nhưng bà Th cố tình không thực hiện. Nay ngân hàng khởi kiện bà Th yêu cầu Tòa án buộc bà Th phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ là 123.048.259 đồng. Trong đó nợ gốc là 69.829.144 đồng, nợ tiền lãi suất là 53.219.115 đồng. Tạm tính cho đến ngày 24/109/2019. Ngoài ra bà Th phải thanh toán khoản tiền lãi suất cho ngân hàng kể từ ngày 25/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Tại biên bản tự khai ngày 26/9/2019 của bà Huỳnh Thụy Mai Th trình bày: Bà Th xác định có vay tiền của Ngân hàng TV số tiền 74.550.000 đồng hợp đồng ký vào ngày 02/10/2017. Sau đó bà có trả được cho ngân hàng số tiền là 17.831.971 đồng. Bà thừa nhận nay bà còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 69.829.144, bà đồng ý trả cho ngân hàng số tiền trên nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình bà gặp khó khăn nên bà xin được trả dần hàng tháng bà trả 1.500.000 đồng cho đến xong khoản nợ gốc, còn phần nợ lãi suất bà xác định còn nợ lãi suất là 53.219.115 đồng bà xin được miễn lãi suất hiện tại bà quá khó khăn không có khả năng trả lãi suất cho ngân hàng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tổ chức kiểm tra về việc giao nộp hồ sơ, tiếp cận và công khai chứng và hòa giải đúng theo quy định pháp luật. Các bên không có ý kiến gì về việc giao nộp chứng cứ. Qua hòa giải người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng và bị đơn đều thống nhất số nợ gốc cũng như nợ lãi suất. Bà Th đồng ý trả số nợ gốc cho ngân hàng nhưng xin trả dần ngoài ra số tiền lãi suất xin được miễn không trả. Người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng không đồng ý cách trả dần của bà Th cũng nhưng xin miễn tiền lãi suất nên kết quả hòa giải không thành. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở chứng cứ hồ sơ vụ án, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án. Bà Huỳnh Thụy Mai Th có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử Quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV đối với bà Huỳnh Thụy Mai Th, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", Ngân hàng TV có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện. Bà Th có hộ khẩu tại thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa. Do đó, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng giữa Ngân hàng TV với Bà Huỳnh Thụy Mai Th có ký kết hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 02/10/2017 với số tiền vay là 74.550.000 đồng, mục đích vay là để kinh doanh, thời hạn vay là 36 tháng, mức lãi suất 37%/năm, mỗi tháng bà Th phải trả cho ngân hàng là 3.479.657 đồng trả vào ngày 02 hàng tháng.

Sau khi nhận được tiền thì vay thì bà Th có thanh toán cho ngân hàng số tiền là 17.831.971 đồng. Trong đó: số tiền gốc trả được là 4.720.856 số tiền lãi suất trả được là 13.111.115 đồng, từ ngày 14/8/2018 cho đến nay bà Th không thanh toán cho ngân hàng khoản tiền nào nhưng vậy bà Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vi phạm hợp đồng đã ký. Nay người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng yêu cầu bà Th có trách nhiệm thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng khoản tiền gốc và lãi suất trên là có căn cứ.

Đối với bà Th, bà thừa nhận còn nợ ngân hàng khoản tiền gốc và lãi suất như chỉ đồng ý trả cho ngân hàng khoản tiền gốc và xin được trả dần là mỗi tháng trả 1.500.000 đồng cho đến khi xong khoản nợ trên về lãi suất thì bà Th xin được miễn trả lãi suất cho ngân hàng lý do hoàn cảnh kinh tế bà khó khăn nên không có khả năng trã lãi suất.

[4]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng không đồng ý theo cách trả dần cũng như không trả lãi suất của bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc trả dần nợ gốc cho ngân hàng của bà Th là không phù hợp. Bởi lẽ, bà Th nợ số tiền gốc của ngân hàng là quá lớn nhưng hàng tháng bà Th trả cho ngân hàng số tiền quá nhỏ nên thời gian ngân hàng thu hồi vốn là quá dài, sẽ làm ảnh hưởng việc thu hồi đồng vốn của ngân hàng nên không thể chấp nhận theo yêu cầu trả dần của bà Th cho ngân hàng cũng như về phần nợ lãi suất bà Th xin được miễn lãi suất không có căn cứ để xem xét cho bà Th miễn trả lãi suất. Căn cứ vào hợp đồng giữa

ngân hàng và bà Th đã ký các bên đã thống nhất mức lãi suất giữa bên cho vay và người được vay. Nay bà Th yêu cầu xin được miễn trả lãi suất là không phù hợp. Mặt khác, người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng không chấp nhận nên cần phải buộc bà Th phải có trách nhiện thanh toán cho Ngân hàng TV là 123.048.259 đồng. Trong đó số nợ gốc phải trả là 69.829.144 đồng, số nợ lãi suất là 53.219.115 đồng, tính cho đến ngày 24/10/2019.

[5]. Ngoài ra người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng yêu cầu bà Th còn phải chịu tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 25/10/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên. Căn cứ vào hợp đồng giữa ngân hàng và bà Th đã ký thì khoản lãi suất người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng yêu cầu có trong hợp đồng nên yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ngoài ra bà Huỳnh Thụy Mai Th phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng TV được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 2, điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với Bà Huỳnh Thụy Mai Th.

Buộc Bà Huỳnh Thụy Mai Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TV số tiền 123.048.259 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu không trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm năm chín đồng)*, trong đó: Nợ tiền gốc là 69.829.144 đồng, nợ tiền lãi suất là 53.219.115 đồng. Tạm tính đến ngày 24/10/2019.

Kể từ ngày 25/10/2019 Bà Huỳnh Thụy Mai Th chưa thi hành xong số tiền trên còn phải chịu lãi suất số tiền chưa thi hành, mức lãi suất theo mức lãi suất hợp đồng giữa ngân hàng và bà Th đã ký.

2. Án phí: Bà Huỳnh Thụy Mai Th phải chịu 6.152.412 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho Ngân hàng TV số tiền 3.074.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003636 ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài